

Số: 889/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 492/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần V. T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thửa 1201, TBĐ 8 V, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Lê T. T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 05 đường 12, khu phố 50, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần V. T và bà Lê T. T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần V. T và bà Lê T. T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 12/12/2011 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá cấp cho ông Trần V. T và bà Lê T. T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Đăng K1, sinh ngày 05/3/2010 và Trần Đăng K2, sinh ngày 11/3/2017. Giao 02 con chung cho bà Lê T. T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần V. T cấp dưỡng nuôi mỗi con 4.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: Mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Ông Trần V. T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Ông Trần V. T tự nguyện nộp thay cho bà Lê T. T và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020830, ký hiệu BLTU/25E ngày 29/9/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần V. T, bà Lê T. T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng THADS KV2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đông